TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-PT
Ngày: 15/04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà: Vũ Thị Nga;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Phượng;

Ông Hoàng Tuấn Trọng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Ngọc Thảo Vân, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Văn Hưng, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/HS-PT ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo Trần Đức T, Vũ Thị Y do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS- ST ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Đức T, sinh năm 1973 tại: huyện P, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Sinh, trú quán: thôn K, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Quốc T1; con bà: Nguyễn Thị D (đã chết), vợ Phạm Thị Hồng H, bị cáo có có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/9/1990, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H khởi tố về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", đến ngày 17/4/1991 được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Hưng ra quyết định Đình chỉ điều tra bị can do bị can là vị thành niên và phạm tội ít nghiêm trọng. Ngày 29/6/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Đánh bạc*". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2023 đến ngày 08/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên toà).

2. Vũ Thị Y, sinh năm 1986, tại: huyện P, tỉnh Hưng Yên; Giới tính : Nữ. Nơi đăng ký HKTT: thôn K, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Văn C; con bà: Vũ Thị L, chồng: Phạm Văn T2, bị

cáo có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2007. Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/01/2017, bị UBND huyện P, tỉnh Hưng Yên, xử phạt hành chính về hành vi "*Mua, bán trái phép pháo*". Ngày 01/02/2019, bị UBND huyện P, tỉnh Hưng Yên, xử phạt hành chính về hành vi "*Sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép đồ chơi nguy hiểm"*. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2023 đến ngày 08/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên toà).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Ngô Duy Y1, Ngô Văn Y2, Bùi Văn H1, Vũ Văn T3, bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội Đánh bạc đều không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Toà án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/11/2023, Ngô Duy Y1, Ngô Văn Y2, Bùi Văn H1 và Vũ Thị Y đến nhà tạm trong khu chuyển đổi của Trần Đức T tại: thôn K, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên ngồi chơi uống nước. Tại đây, Trần Đức T, Ngô Duy Y1, Ngô Văn Y2, Bùi Văn H1, Vũ Thị Y cùng thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh *"Liêng*", sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân có sẵn tại nhà của T và ngồi tại hiên nhà để đánh bạc. Cách thức chơi như sau: Trước khi chia bài, mỗi người bỏ ra số tiền 20.000 đồng gọi là tiền "*Gà*". Sau khi mỗi người chơi được chia 03 quân bài, người chơi tự xem bài của mình (*không cho người khác biết*) và tố, cược nhưng không quá 200.000đồng/ ván. Nếu ai không theo thì úp bài (*tức nhận thua*). Sau khi so bài, bài ai lớn nhất thì thắng toàn bộ số tiền của những người chơi đã cược. Thứ tự bài lớn nhất là bài sáp (*bài có 3 quân bài giống nhau, trong đó 3 quân A là lớn nhất*), sau đến bài Liêng (*bài có 3 quân bài liên tiếp nhau, trong đó Q, K, A là lớn nhất*), sau đến bài có đôi (*bài có 2 quân bài trùng nhau trong* bộ J*, đôi K là lớn nhất*), cuối cùng là tính điểm (*điểm 9 là lớn nhất*). Trường hợp nếu bài ngang nhau thì sẽ so chất theo thứ tự từ rô, cơ, tép, bích. Khi Trần Đức T, Ngô Duy Y1, Ngô Văn Y2, Bùi Văn H1 và Vũ Thị Y đang chơi đánh bạc thì Vũ Văn T3 đến và cùng tham gia chơi đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền: 18.370.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Quá trình điều tra xác định: Các bị cáo Trần Đức T, Ngô Duy Y1, Ngô Văn Y2, Bùi Văn H1, Vũ Văn T3 và các lời khai ban đầu của Vũ Thị Y đều khai nhận số tiền thu giữ tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc: 18.370.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó bị cáo Y sử dụng: 2.800.000 đồng vào việc đánh bạc. Ngày 29/11/2023, bị cáo Vũ Thị Y thay đổi lời khai, xác định chỉ sử dụng: 200.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại: 2.600.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc mà dùng để trả nợ. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ cũng như những lời khai, bản cung ban đầu của bị cáo Y, Cơ quan điều tra công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ đã xác

định, bị cáo Vũ Thị Y sử dụng số tiền: 2.800.000 đồng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 18.370.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Đức T. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Vũ Thị Y.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đức T, Vũ Thị Y phạm tội Đánh bạc.

- Xử phạt bị cáo Trần Đức T 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc, được trừ đi 06 ngày đã tạm giữ, còn phải chấp hành 11(mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị Y 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc được trừ đi 06 ngày đã tạm giữ, còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Ngô Văn Y2, Bùi Văn H1, Vũ Đức T4, Ngô Duy Y1; quyết định về án phí, xử lý vật chứng và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/02/2024 bị cáo Trần Đức T, bị cáo Vũ Thị Y có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Đức T, bị cáo Vũ Thị Y giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Cả hai bị cáo Trần Đức T và Vũ Thị Y đều xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương có xác nhận của UBND xã M. Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Bị cáo Y đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, phạt tiền là hình phạt chính.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Đức T, Vũ Thị Y về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đại diện VKSND tỉnh Hưng Yên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Đức T và Vũ Thị Y, căn cứ khoản 1, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; Điều 32, Điều 35 đối với bị cáo Y; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, phạt bị cáo Trần Đức T 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm; phạt bị cáo Vũ Thị Y từ 30 đến 35 triệu đồng xung ngân sách Nhà nước. Giao bị

cáo T cho chính quyền địa phương xã M giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của Trần Đức T và Vũ Thị Y trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo khác, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Với động cơ mục đích vụ lợi, trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 10 giờ 30 phút ngày 02/11/2023, tại nhà tạm trong khu chuyển đổi của bị cáo Trần Đức T, ở thôn K, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên; bị cáo T, bị cáo Y đã cùng 04 bị cáo khác có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "*Liêng*"với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 18.370.000 đồng thì bị Công an huyện P bắt quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Đức T và bị cáo Vũ Thị Y về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Đức T và Vũ Thị Y, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng; gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và trách nhiệm hình sự đã thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, số tiền các bị cáo và đồng bọn dùng vào việc đánh bạc là 18.370.000 đồng.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Đức T là người để các bị cáo khác đánh bạc tại khu chuyển đổi của mình, tham gia đánh bạc từ đầu. Tuy nhiên, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền dùng vào đánh bạc không nhiều 530.000 đồng; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huân, Huy chương; bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có con bị tật nguyền, có đơn xin được cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vũ Thị Y phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thật thà khai báo, ăn năn hối cải; số tiền dùng vào đánh bạc không nhiều; bị cáo có bố chồng được Nhà nước tặng Huân, Huy chương; bị cáo tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có đơn xin được hưởng án treo, có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Trần Đức T và bị cáo Vũ Thị Y đều có nhân thân xấu, nhưng tính đến thời điểm phạm tội lần này đều coi là chưa có án tích, chưa có tiền sự theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ - HĐTP ngày 15/4/2022). Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, thực sự ăn

năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng; xuất trình thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích, nhận định trên, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà tuyên phạt bị cáo Trần Đức T hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Y như nội dung đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo có căn cứ chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đức T và bị cáo Vũ Thị Y. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên về hình phạt đối với các bị cáo Trần Đức T, Vũ Thị Y, cụ thể:

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức T 01 (*một*) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (*hai*) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Trần Đức T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị Y 30.000.000 đồng xung ngân sách Nhà nước. Bị cáo Y phải nộp tiền phạt một lần.

2. Về án phí: Ghi nhận bị cáo Trần Đức T, bị cáo Vũ Thị Y đã nộp đủ mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Trần Đức T, Vũ Thị Y không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ KTGĐ I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Phù Cừ;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Công an huyện Phù Cừ;
- Chi cục THADS huyện Phù Cừ;
- Ủy ban nhân dân xã Minh Tiến;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nga